

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày 26-12-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Trí

2. Ông Lê Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/TLST - HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1995 sinh và trú tại: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị K, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/9/2019 đến ngày 18/9/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Hoàng Văn D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H2, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

2. Hoàng Như T1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T2, xã T3, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/9/2019 tổ công tác của Công an huyện Nông Cống đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực thôn K1, xã C, huyện N thì phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn H đang có hành vi mua bán trái phép 01 tép (gói) nghi là heroine cho đối tượng Hoàng Như T1 lấy 200.000đ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng sau đó đưa các đối tượng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để làm việc.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận.

Vào khoảng 9 giờ 45 ngày 09/9/2019 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius BKS 36B6 - 959.43 chở Hoàng Văn D đi chơi. Đi đến thôn K1, xã C thì gặp Hoàng Như T1 (là người quen của H). Gặp nhau, T1 hỏi H có ma túy không bán cho 01 gói (tép) với giá 200.000đ. H cầm tiền và lấy từ trong người ra 01 gói heroin đưa cho T1. Việc mua bán trái phép chất ma túy vừa thực hiện xong thì bị Công an huyện Nông Cống bắt quả tang và thu giữ trên người Nguyễn Văn H 200.000đ, thu giữ trên người Hoàng Như T1 01 gói heroin.

Ngày 10/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà nghi là heroine được thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang, được niêm phong ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số: 2081/PC09 ngày 12/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,024 (không phẩy không hai bốn gam) loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn H khai nhận: Vào sáng ngày 09/9/2019 H đi ra thành phố Thanh Hóa mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ ở khu vực bên xe phía Nam thành phố Thanh Hóa 01 gói heroine với giá 100.000đ với mục đích bán lại để kiếm lời nên khi gặp T1, H nói mình có heroine nếu T1 cần sẽ bán cho. Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, H không nhớ đặc điểm nhận dạng nên cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không có căn cứ xác định để xử lý.

Đối với Hoàng Như T1 là đối tượng nghiện ma túy, đã mua ma túy của H để sử dụng nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày

18/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T1.

Đối với Hoàng Văn D là người đi cùng với H, tuy không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy giữa H và T1 nhưng D là đối tượng nghiện ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã bàn giao cho UBND xã C lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius BKS 36B6 -959.43 Hào mượn của anh Trần Văn M, sinh năm 1988 ở thôn H2, xã C, huyện N vào sáng ngày 09/9/2019. Anh M không biết việc H mượn xe để đi mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho anh Trần Văn M.

Vật chứng của vụ án:

- 01 Phong niêm phong và 0,012g chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Nguyễn Xuân Đức và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đ. Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 09/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS lên cho bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (09/9/2019); phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ. Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai bị cáo quá trình điều tra và vật chứng đã được Cơ quan điều tra trưng cầu giám định khối lượng chất bột dạng cục vụn màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,024g (Không phải không hai tư gam) loại Hêrôin theo Kết luận giám định số 2081/PC09 ngày 12/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, đã chứng minh vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/9/2019 Nguyễn Văn H đã có hành vi mua bán trái phép 0,024g ma túy cho Hoàng Như T1 lấy 200.000đ thì bị Công an huyện Nông Cống bắt quả tang. Đủ cơ sở kết luận bị cáo H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của VKS truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước. Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy, sẵn sàng làm những việc xấu; Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực y tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn bán ma túy cho người khác. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần thể hiện sự khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách lý bị cáo khỏi xã hội thời gian với điều kiện, lao động, học tập, giáo dục nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành công dân tốt đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền mua bán ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 0,012g mẫu vật còn lại sau giám định kèm toàn bộ bao gói niêm phong; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2019 giữa Công an huyện Nông Cống và chi cục THADS huyện Nông Cống).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình